

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **169/2025/DS-ST**

Ngày: 29-9-2025

V/v tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Phước Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Liêu-Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Châu Văn T** sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã MT, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

+ Ông **Nguyễn Văn L** sinh năm 1970 (vắng mặt);

+ Bà **Nguyễn Thị C** sinh năm 1973 (vắng mặt);

+ Anh **Nguyễn Văn X** sinh năm 1997 (vắng mặt);

+ Chị **Nguyễn Thị Thúy G** sinh năm 2003 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Xã MT, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh **Châu Văn T** trình bày:

- Vào năm 2012, vợ chồng ông L bà C có cố cho anh phần đất ruộng có diện tích 4.000m² tại ấp M để lấy 28 chỉ vàng 24K₉, theo tờ cổ đất ngày

02/11/2012 (nhằm ngày 19/9/2012 ÂL), ngày kết thúc cổ đất là ngày 29/9/2012 ÂL. Sau khi hết hạn cổ đất thì vợ chồng ông L bà C không trả lại cho anh 28 chỉ vàng 24Kr và hiện nay anh chỉ sử dụng khoảng 1700-1800m², phần còn lại đã bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (nay là Phòng thi hành án dân sự K 5) kê biên để thi hành án cho người khác.

Nay yêu cầu vợ chồng ông L và bà C trả cho anh 28 chỉ vàng 24Kr.

* Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn X và chị Nguyễn Thị Thúy G đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T buộc ông L và bà C trả lại anh T 28 chỉ vàng 24Kr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Xét thấy, anh Châu Văn T vắng mặt và có yêu cầu vắng mặt; ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn X và chị Nguyễn Thị Thúy G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L, bà C, anh X và chị G.

[2] Về thay đổi yêu cầu khởi kiện: Anh Châu Văn T có thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C trả 28 chỉ vàng 24Kr. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Xét thấy, anh Châu Văn T có thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C trả 28 chỉ vàng 24Kr. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là đòi lại tài sản theo khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 166 Bộ luật Dân sự.

[4] Về yêu cầu trả 28 chỉ vàng 24Kr: Xét thấy, vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị C có cổ cho anh Châu Văn T phần đất ruộng có diện tích 4.000m² tại ấp M để lấy 28 chỉ vàng 24Kr theo tờ cổ đất ngày 02/11/2012 (nhằm ngày 19/9/2012 ÂL), ngày kết thúc cổ đất là ngày 29/9/2012 ÂL. Sau khi hết hạn cổ đất thì vợ chồng ông L và bà C không trả lại cho anh T 28 chỉ vàng 24Kr và hiện nay phần đất này đã bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (nay là Phòng thi hành án dân sự K 5) thi hành án cho bà Hà Thị Mỹ N (thửa đất số 531 diện tích 2228,2m²) mặc dù đến nay việc cổ đất đã kết thúc từ rất lâu. Như vậy,

ông L và bà C đã vi phạm cam kết, vi phạm nghĩa vụ, chiếm hữu số vàng của anh T không hợp pháp, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh T. Ông L và bà C không có ý kiến phản đối dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Do đó anh T khởi kiện ông L bà C để đòi lại 28 chỉ vàng 24Kr là có căn cứ, phù hợp với các điều 166, 280 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C phải chịu 18.242.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (với giá vàng là 13.030.000 đồng/chỉ).

- Anh Châu Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Đồng Tháp là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 166, 280, 309, 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Châu Văn T.

Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị C trả cho anh Châu Văn T 28 (hai mươi tám) chỉ vàng 24Kr. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C phải chịu 18.242.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho anh Châu Văn T 5.950.000 đồng T tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016568 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

3. Quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối với anh Châu Văn T, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn X và chị Nguyễn Thị Thúy G được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

X hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 5;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thi